

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của
Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẬN NGÔ QUYỀN

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và Quyết định số 1602/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-SYT ngày 17/4/2018 của Sở Y tế Hải Phòng về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế toán Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền (theo biểu đính kèm).

Hình thức công khai: trên Cổng thông tin điện tử của Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền.

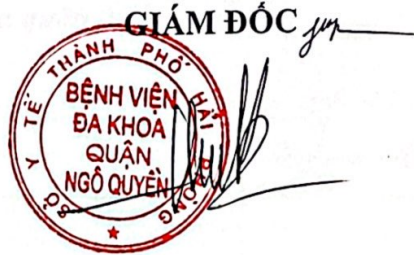
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Các ông (bà): Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng các khoa, phòng thuộc Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công TTĐT BVĐKQNNQ;
- Lưu: VT, TCKT.



BSCKII *Trần Thị Thu Hương*



Đơn vị: Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền
Mã quan hệ ngân sách: 10687890
Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 15 /QĐ-BVNQ ngày 20/01/2024
của Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Dự toán thu	10.220
I	Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán	8.540
II	Kinh phí tăng lương cơ sở (từ 1,49 triệu đồng/tháng lên 1,8 triệu đồng / tháng)	1.680
B	Dự toán chi	10.220
I	Kinh phí thường xuyên hoặc tự chủ	8.540
II	Kinh phí tăng lương cơ sở (từ 1,49 triệu đồng/tháng lên 1,8 triệu đồng / tháng)	1.680